

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HS-PT

Ngày: 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Phú Thọ;

2. Ông Lê Khắc Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/5 và 29/5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thị Bích S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Phạm Thị Bích S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Long Thạnh, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (chết) và bà Trần Kim H (chết); Có chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Vắng mặt khi tuyên án.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Bích S: Luật sư Nguyễn Văn Hoàng – Văn phòng Luật sư Khánh Toàn thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người bị hại: Trần Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện H, Đồng Tháp (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03 tháng 8 năm 2024, bà Trần Thị T đến nhà Phạm Thị Bích S thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cư

cải và nói “tao không có nói, mày kêu con Đăng ra đây”. Lúc này, S đang dọn dẹp trong nhà, tay trái cầm 02 ly thủy tinh (loại có quai cầm) rồi chuyển qua tay phải cầm; S và T cự cãi với nhau. S đưa tay trái chỉ về hướng nhà bà Trần Thị Mỹ Hằng và nói “chị Đăng không nói mà chị Hằng nói”; liền lúc này, bà T nắm kéo tay trái nên S té nhào xuống đường đat làm bể 02 ly thủy tinh, S vẫn cầm 02 quai ly bị bể, bước lên cầu thang (bậc thêm) nhà. Lúc này, bà T đánh S bằng tay, S cầm 02 quai ly thủy tinh bị bể đánh hướng từ dưới lên trúng vào mặt trong cánh tay phải và vai phải bà T gây thương tích, được bà Hằng can ngăn. Bà T được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực H.

Đến ngày 12 tháng 8 năm 2024, bà Trần Thị T đến trình báo Công an xã Long Thuận và yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Thị Bích S. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã Long Thuận đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo quy định.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 đĩa DVD-R 4.7GB có chứa 01 đoạn dữ liệu camera ghi lại nội dung vụ việc xảy ra ngày 03/8/2024 giữa Trần Thị T và Phạm Thị Bích S. Sau giám định, được niêm phong trong phong bì màu trắng, niêm phong kín, ghi Niêm phong số 1561 ngày 22/11/2024; đóng dấu hình tròn, màu đỏ “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP”, có các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy Phúc và Hà Thanh Em.

+ Các mảnh vỡ của 02 ly thủy tinh loại ly uống cà phê (có quai cầm).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 505/KLTTCT-TTPYĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Trần Thị T:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng vai phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%.

+ Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cánh tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

+ Vùng mặt hiện không còn dấu vết thương tích. Không cho tỷ lệ phần trăm.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị T tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc gây ra; Chiều hướng hình thành tổn thương từ dưới lên trên.

- Tại Kết luận giám định số 1569/KL-KTHS ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với tệp tin video trong mẫu cần giám định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Phạm Thị Bích S và Trần Thị T nhận dạng và xác định người trong đoạn video clip, mặc đồ bộ chất liệu vải màu hồng là Phạm Thị Bích S đã cầm 02 quai ly thủy tinh bị bể đánh bà Trần Thị T gây thương tích.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Phạm Thị Bích S diễn lại hành vi gây thương tích cho Trần Thị T, phù hợp lời khai của S.

Đối với lời khai Trần Thị T không thừa nhận nắm tay Phạm Thị Bích S lôi kéo làm S té ngã nhào xuống đường đal và không thừa nhận đánh S bằng tay. Ngoài ra, T trình bày bị S cầm 02 ly thủy tinh đánh trúng vùng mặt dẫn đến ly thủy tinh bị vỡ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Thị T diễn lại hành vi và tiến hành đối chất giữa Phạm Thị Bích S và Trần Thị T, cả hai không thay đổi lời khai.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Bích S phạm Tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, bị cáo Phạm Thị Bích S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Bích S với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo có cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn xin giảm án của tổ phụ nữ ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện H; Đơn xác nhận đang thực hiện công tác từ thiện; Biên lai bồi thường tiền cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần xem xét thêm cho bị cáo và chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo S phát biểu:

- Thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát tại cấp phúc thẩm và án sơ thẩm về các tình tiết giảm nhẹ và tội danh xét xử đối với bị cáo.

+ Tuy nhiên, mức án 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc chưa thể hiện tính nhân đạo đối với bị cáo, bởi lẽ:

+ Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cũng như Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, cung cấp thêm các tình tiết mới là xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn xin giảm án của tổ phụ nữ ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện H, đơn xác nhận đang thực hiện công tác từ thiện.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản ý kiến: Bị cáo không thăm hỏi và có hành vi, lời lẽ khiêu khích. Mức hình phạt 6 tháng tù và mức bồi thường

theo bản án sơ thẩm là chưa thỏa đáng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xử lý, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Bích S.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Bích S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo S đã có hành vi cố ý trực tiếp dùng 02 quai ly thủy tinh đã bị vỡ là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bà Trần Thị T trúng phần mềm vùng vai phải, gây sẹo, tỷ lệ tổn thương 01% và trúng phần mềm mặt trong cánh tay phải, gây sẹo, tỷ lệ tổn thương 02%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phạm Thị Bích S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết rõ việc dùng quai ly thủy tinh bị vỡ (vật sắc bén) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ lỗi của bị cáo là lỗi cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Bích S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo có cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đơn xin giảm án của tổ phụ nữ ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện H; Đơn xác nhận đang thực hiện công tác từ thiện; Biên lai bồi thường tiền cho bị hại theo án sơ thẩm đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày sau khi bị cáo gây án, bị cáo đã bỏ sang tỉnh An Giang sinh sống cũng không thăm gặp bị hại để xin lỗi chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật; không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời bản thân bị cáo chỉ xin hưởng án treo chứ không xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Bích S giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên về các tính tiết giảm nhẹ là phù hợp, tuy nhiên bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bích S giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Bích S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Tiếp tục quản lý số tiền 8.283.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0003153 ngày 28/3/2025; 0002834 ngày 28/4/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện H để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thị Bích S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện H (02 bản);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TT-KT-THA Tòa án Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Hào).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Bích S giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên về các tính tiết giảm nhẹ là phù hợp, tuy nhiên bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bích S giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Bích S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Tiếp tục quản lý số tiền 8.283.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0003153 ngày 28/3/2025; 0002834 ngày 28/4/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện H để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thị Bích S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh

Nguyễn Phú Thọ

Phạm Minh Tùng